

Fang CT#SSV; Fy ka-12

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN -
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 759/HD- ĐHTN-BHXH

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 8 năm 2018

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Số: 879
Ngày: 17/8/2018

HƯỚNG DẪN

Thực hiện Bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2018-2019

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế (BHYT) số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật BHYT số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 02/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH) và BHYT;

Căn cứ Quyết định số 1167/QĐ - TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu thực hiện bảo hiểm y tế giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2017 của BHXH Việt Nam Ban hành quy trình thu BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT.

Thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 30/5/2013 của Tỉnh ủy Thái Nguyên thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012-2020; Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 06/8/2014 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác BHYT học sinh, sinh viên (HSSV),

Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) và BHXH tỉnh Thái Nguyên hướng dẫn thực hiện công tác BHYT HSSV năm học 2018-2019 tại các cơ sở giáo dục đại học thành viên và khoa trực thuộc ĐHTN (sau đây gọi chung là các nhà trường) do ĐHTN quản lý trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Đối tượng tham gia, mức đóng, phương thức đóng tiền BHYT

1. Đối tượng tham gia

HSSV đang theo học tại các nhà trường thuộc ĐHTN (ngoại trừ các HSSV đã tham gia BHYT theo các nhóm đối tượng khác theo quy định của Luật BHYT) đều là đối tượng có trách nhiệm bắt buộc tham gia BHYT theo quy định.

2. Mức đóng BHYT HSSV

Đối tượng HSSV có mức đóng BHYT bằng 4,5% nhân (x) với mức lương cơ sở tại thời điểm đóng (hiện tại từ ngày 01/7/2018 là 1.390.000 đồng) nhân (x) số tháng tham gia tương ứng với giá trị sử dụng của thẻ.

Trong đó: Ngân sách Nhà nước (NSNN) hỗ trợ 30%, HSSV phải đóng 70%. Số tiền đóng BHYT của học sinh được tính trên phần cá nhân phải đóng tương ứng với số tháng tham gia.

3. Phương thức đóng BHYT

Các nhà trường có trách nhiệm lập danh sách HSSV tham gia BHYT và tổ chức thu tiền của HSSV theo hướng dẫn này, chuyển nộp cho cơ quan BHXH (Mẫu số D03-TS đính kèm) để kịp thời cấp mới hoặc gia hạn thẻ BHYT cho HSSV theo quy định. Cụ thể như sau:

+ Năm 2018

Áp dụng đối với HSSV năm thứ nhất; HSSV chưa tham gia BHYT, tham gia BHYT lần đầu. Nhà trường lập danh sách và thu tiền đóng BHYT chuyển cơ quan BHXH trước ngày 20/9/2018.

a) Phương thức đóng một lần:

Nhà trường thu phí BHYT HSSV một lần từ ngày nhập học đến ngày 31/12/2019 (nếu được sự thỏa thuận của Phụ huynh và HSSV).

Số tiền HSSV phải đóng (70%): $1.390.000 \times 4,5\% \times 70\% \times \text{Số tháng tham gia}$.

b) Phương thức đóng hai lần:

- Lần 01: Nhà trường thu phí BHYT HSSV từ ngày nhập học đến ngày 31/12/2018.

Số tiền HSSV phải đóng (70%): $1.390.000 \times 4,5\% \times 70\% \times \text{Số tháng tham gia}$.

- Lần 02 (thu 12 tháng): Nhà trường thu phí BHYT HSSV (cùng đợt năm 2019) từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019.

Số tiền phải đóng (70%): $1.390.000 \times 4,5\% \times 70\% \times 12 \text{ tháng} = 525.420đ$.

+ Năm 2019

Áp dụng với toàn bộ HSSV có thẻ BHYT mà giá trị sử dụng đến hết 31/12/2018; HSSV chưa tham gia BHYT, tham gia BHYT lần đầu hoặc HSSV có thẻ BHYT đã hết hạn theo nhóm đối tượng khác do NSNN

cấp. Các nhà trường lập danh sách và thu tiền đóng BHYT chuyển cơ quan BHXH trước ngày 20/12/2018.

Mức thu phí BHYT 12 tháng (01/01/2019 – 31/12/2019) nộp một lần vào quỹ BHYT tương ứng với số tiền 525.420 đồng/SV.

* Riêng đối với HSSV năm cuối thẻ BHYT có giá trị sử dụng từ ngày 01/01/2019 cho đến ngày cuối của tháng kết thúc năm học; HSSV tham gia BHYT lần đầu hoặc tham gia không liên tục từ 03 tháng trở lên trong năm tài chính thì thẻ BHYT có giá trị sử dụng sau 30 ngày kể từ ngày đóng BHYT.

* HSSV đã tham gia BHYT HSSV tại trường sau đó được cấp thẻ BHYT theo đối tượng khác do ngân sách nhà nước cấp (đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số.....) được hoàn trả số tiền đã đóng BHYT của các tháng còn lại theo quy định.

* Người nước ngoài đang học tập tại Việt Nam được cấp học bổng từ ngân sách của Nhà nước Việt Nam tham gia BHYT theo quy định.

* Đối với trường hợp HSSV chưa được cấp mã số BHXH thực hiện kê khai Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT theo mẫu TK1-TS.

* Kết thúc mỗi đợt, nhà trường tổng hợp, báo cáo số HSSV đã tham gia BHYT, số HSSV có thẻ BHYT thuộc nhóm đối tượng khác, số HSSV chưa tham gia BHYT (theo Mẫu 01-TH đính kèm) gửi cơ quan BHXH để tổng hợp báo cáo và phối hợp chỉ đạo.

Báo cáo mẫu 01-TH theo đợt như sau:

- Đợt 1 báo cáo trước ngày 20 tháng 10 năm 2018.
- Đợt 2 báo cáo trước ngày 15 tháng 01 năm 2019.

II. Quyền lợi tham gia BHYT

1. Quyền lợi của HSSV khi tham gia BHYT

- Theo quy định của Luật BHYT; Nghị định số 105/2014/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC.

- HSSV được đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu tại cơ sở khám chữa bệnh theo hướng dẫn của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên và cơ quan BHXH tỉnh Thái Nguyên.

- Mức hưởng BHYT: Được quy định tại Điều 22 của Luật BHYT và Điều 4 Chương II Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2015 và các văn bản hướng dẫn liên quan.

2. Chăm sóc sức khỏe ban đầu (CSSKBD)

Nhà trường thực hiện công tác trích và sử dụng kinh phí CSSKBD cho HSSV theo quy định tại Điều 17,18 Chương VI, Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế và Bộ tài chính về hướng dẫn thực hiện BHYT.

* HSSV có thẻ BHYT thuộc nhóm đối tượng khác: Thân nhân sĩ quan, hạ sĩ quan chiến sĩ; thân nhân CAND, Cơ yếu chính phủ, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số, người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn... đã được cấp thẻ BHYT bắt buộc theo quy định của Chính phủ, nhà trường lập danh sách theo mẫu: (Mẫu số 03-BHYT đính kèm) để tính cấp kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu và tính tỷ lệ tham gia BHYT của nhà trường. Thời gian gửi mẫu này cho cơ quan BHXH: Đợt 1 chậm nhất ngày 30/11/2018, đợt 2 chậm nhất ngày 15/01/2019.

3. Mức thù lao thu BHYT HSSV

Kinh phí chi thù lao cho công tác thu BHYT HSSV tính bằng 3% trên tổng số tiền BHYT thực thu từ HSSV (Theo Quyết định số 236/QĐ –BHXH ngày 19/02/2016 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam). Việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí này do Hiệu trưởng nhà trường quyết định.

III. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các nhà trường

- Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng tính nhân văn, tính cộng đồng của chính sách BHYT, trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi khi tham gia BHYT theo quy định của Luật BHYT đến phụ huynh và học sinh, sinh viên.

- Rà soát HSSV chưa tham gia BHYT để yêu cầu tham gia theo quy định, xác định việc tổ chức thu BHYT HSSV là trách nhiệm của mỗi nhà trường, đảm bảo 100% HSSV tham gia BHYT.

- Phối hợp với cơ quan BHXH tổ chức triển khai thực hiện Hướng dẫn này đúng tiến độ, thời gian, chất lượng và hiệu quả. Tổ chức và phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên thu tiền và lập danh sách HSSV tham gia BHYT đầy đủ thông tin chuyển cơ quan BHXH đúng thời gian và đúng quy định. Khuyến khích nhà trường sử dụng phần mềm giao dịch điện tử BHXH trong việc cấp thẻ BHYT HSSV.

- Sử dụng biên lai thu tiền: Nhà trường căn cứ theo số HSSV và nhu cầu thực tế, lập đề nghị gửi cơ quan BHXH cấp biên lai thu tiền và quản lý theo quy định, việc thu tiền của HSSV phải được viết biên lai, đối chiếu biên lai

thu tiền và số tiền đã thu theo quy định ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/04/2017 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam.

2. Trách nhiệm của cơ quan BHXH

- Phối hợp chặt chẽ với các nhà trường triển khai thực hiện theo hướng dẫn này. Tổ chức ký kết hợp đồng đóng BHYT, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ trực tiếp làm công tác thu BHYT tại nhà trường.

- Tiếp nhận hồ sơ tham gia, dữ liệu điện tử (hoặc hồ sơ giao dịch điện tử) kiểm tra, xử lý dữ liệu... cấp thẻ BHYT đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Chuyển kinh phí 7% chăm sóc sức khỏe ban đầu và 3% thù lao công tác thu phí cho nhà trường theo quy định.

3. Hiệu lực thi hành

Hướng dẫn này thực hiện từ năm học 2018 - 2019 trở đi, khi có thay đổi sẽ có hướng dẫn bổ sung cụ thể sau.

Phân hiệu ĐHTN tại Lào Cai thực hiện thu BHYT HSSV năm học 2018-2019 áp dụng theo nội dung tại hướng dẫn này và thực hiện tại BHXH tỉnh Lào Cai.

Yêu cầu các trường nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về ĐHTN (qua Ban công tác HSSV) và BHXH tỉnh Thái Nguyên (Phòng Quản lý thu) để thống nhất, giải quyết./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN



Trần Viết Khanh

BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH TN



Ngô Chí Dũng

Nơi nhận:

- BHXH Việt Nam; UBND Tỉnh TN (để báo cáo);
- Sở Y Tế; Sở Tài chính (để phối hợp);
- Các CSGD thuộc ĐHTN (để thực hiện);
- Ban công tác HSSV ĐHTN (để thực hiện);
- Các phòng Sở thẻ, KHTC thuộc BHXH tỉnh;
- Đăng tải trên website BHXH tỉnh, ĐHTN;
- Lưu VT BHXH và ĐHTN, QLT (10b)

Tên cơ quan quản lý....

Trường.....

TỔNG HỢP DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN THAM GIA BHYT

NĂM HỌC 20.....

Đến ngày....tháng...năm...

STT	Lớp	Tổng số HSSV	Số đã tham gia BHYT	số có thể đối tượng khác	Số chưa tham gia	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	$4=1-(2+3)$	$5=(2+3)/1$
1	K22	55	21	30	4	
2	K23	50	30	12	8	
...				
	Cộng	2.050	1200	730	120	94.15

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, họ tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:

Số định danh:

Địa chỉ:

Mẫu D03-TS
(Ban hành kèm theo QĐ số 595/QĐ-BHXH
ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam)

DANH SÁCH NGƯỜI CHỈ THAM GIA BHYT

Số:..... tháng năm

Đối tượng
tham gia:

Học sinh

Lương cơ sở: 1.390.000, đồng

STT	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi đăng ký KCB ban đầu	Biên lai, ngày tham gia		Tiền lương, trợ cấp hoặc số tiền đóng	Tỷ lệ NS hỗ trợ (%)	Thời hạn sử dụng thẻ		Ghi chú (Địa chỉ hộ khẩu: Xã-huyện-tỉnh)
						Số	Ngày			Số tháng	Từ ngày	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	01 (lớp ...)											
1	Nguyễn Văn A	1920423906	13/01/2000		TYT Trường A	01	15/9/2018	131.355		03	01/10/2018	Xóm Lân Vai, Dân Tiến, Võ Nhai, Thái Nguyên
2	Nguyễn Thị B	1920447419	20/11/2000	X	TYT Trường A	01	15/9/2018	656.775		15	01/10/2018	Xóm Lân Vai, Dân Tiến, Võ Nhai, Thái Nguyên
II	02 (Lớp)											
1	Nguyễn Thị C	1921461703	15/02/1999	X	TYT Trường A	02	15/9/2018	525.420		12	01/10/2018	Xóm Kện, Dân Tiến, Võ Nhai, Thái Nguyên
....											

Tổng số thẻ BHYT đề nghị
cấp.....

....., ngàytháng.....năm.....

Người lập biểu

(ký, ghi rõ họ tên)

Cơ quan quản lý đối tượng

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngàytháng.....năm.....

Cơ quan BHXH

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:- Nhà trường phối hợp với cơ quan BHXH để thực hiện ghi mã số BHXH cho HSSV.

- Trường hợp chưa có mã số BHXH thì hướng dẫn HSSV lập biểu TK1-TS để cấp mã số BHXH.

- Để không ảnh hưởng đến quyền lợi khi đi khám, chữa bệnh của HSSV, Nhà trường khi thu tiền, lập danh sách cần ghi đúng, đầy đủ, chính xác thông tin của HSSV.

HƯỚNG DẪN LẬP

Danh sách người chỉ tham gia BHYT (Mẫu số D03-TS).

a) Mục đích: kê khai các thông tin của người chỉ tham gia BHYT để thu, cấp thẻ BHYT theo quy định.

b) Trách nhiệm lập: nhà trường.

c) Thời gian lập: lập khi đơn vị bắt đầu tham gia đóng BHYT và khi có biến động (tăng, giảm) về người tham gia, số tiền đóng BHYT.

d) Phương pháp lập:

- Đối tượng tham gia: ghi loại đối tượng tham gia BHYT (học sinh, sinh viên)

- Lương cơ sở: ghi mức tiền lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm lập danh sách.

* Chỉ tiêu theo cột:

- Cột A: ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn theo từng mục: đối tượng tăng, đối tượng giảm

- Cột B: ghi họ, tên người tham gia BHYT.

Ví dụ: Trường A có n lớp trực thuộc, mỗi lớp có 50 học sinh thì Trường A khi lập danh sách phân thành n nhóm: lớp 1, mã số 01, kèm theo danh sách của 50 học sinh thuộc lớp 1; tiếp theo là lớp 2, mã số 02, kèm theo danh sách 50 học sinh của lớp 2... (mã số đơn vị trực thuộc có thể là 01, 02 hoặc AA, AB hoặc nhiều ký tự hơn nhưng không quá 6 ký tự)

- Cột 1: ghi mã số BHXH (Mã số định danh) của từng người tham gia: theo hướng dẫn của cơ quan BHXH.

- Cột 2: ghi ngày tháng năm sinh như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh thư, hộ chiếu, thẻ căn cước.

- Cột 3: ghi giới tính: nữ đánh dấu nhân (x), nam để trống.

- Cột 4: ghi nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu theo hướng dẫn của cơ quan BHXH

- Cột 5: ghi số biên lai (nếu có)

- Cột 6: ghi ngày biên lai thu tiền

- Cột 7: số tiền đóng

- Cột 8: ghi tỷ lệ % ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ (bao gồm cả ngân sách địa phương nếu có).

- Cột 9: ghi số tháng thẻ BHYT có giá trị sử

- Cột 10: ghi ngày tháng năm bắt đầu thẻ BHYT có giá trị sử dụng.

- Cột 11: Ghi chú : ghi theo Địa chỉ hộ khẩu

TỜ KHAI

THAM GIA, ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ

(Áp dụng đối với người tham gia chưa được cấp mã số BHXH và thay đổi thông tin)

I. Đối với người chưa được cấp mã số BHXH (người tham gia chỉ kê khai từ chỉ tiêu [01] đến chỉ tiêu [13] dưới đây).

- [01]. Họ và tên (viết chữ in hoa):
[02]. Ngày, tháng, năm sinh: / / [03]. Giới tính:
[04]. Quốc tịch [05]. Dân tộc
[06]. Nơi đăng ký giấy khai sinh: [06.1]. Xã (phường, thị trấn):
[06.2]. Huyện (quận, thị xã, Tp thuộc tỉnh): [06.3]. Tỉnh (Tp):
[07]. Địa chỉ nhận kết quả: [07.1]. số nhà, đường phố, thôn xóm:
[07.2]. Xã (phường, thị trấn): [07.3] Huyện : [07.4]. Tỉnh (Tp):
[08]. Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước: [09]. Số điện thoại liên hệ:
[10]. Họ tên cha/mẹ/người giám hộ (đối với trẻ em dưới 6 tuổi):
[11]. Mức tiền đóng: [12]. Phương thức đóng:

(Chỉ tiêu [11], [12] chỉ áp dụng đối với người tham gia BHXH tự nguyện)

[13]. Nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu (không áp dụng đối với người tham gia BHXH tự nguyện):

[14]. Trường hợp người tham gia BHYT theo hộ gia đình được giảm trừ mức đóng thì kê khai thêm Phụ lục (Phụ lục kèm theo) và không phải nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, chứng minh thư, thẻ căn cước.

II. Đối với người đã được cấp mã số BHXH thay đổi thông tin ghi trên sổ BHXH, thẻ BHYT (người tham gia chỉ kê khai từ chỉ tiêu [01] đến chỉ tiêu [05] dưới đây)

- [01]. Họ và tên (viết chữ in hoa):
[02]. Ngày, tháng, năm sinh: / / [03]. Mã số BHXH:
[04]. Nội dung thay đổi, yêu cầu:
[05]. Hồ sơ kèm theo (nếu có):

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ

(Chỉ áp dụng đối với người lao động đang tham gia BHXH bắt buộc thay đổi họ, tên đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh)

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai
....., ngày tháng năm

Người kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tên cơ quan quản lý....

Trường.....

Mẫu số 03/BHYT

**DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN THAM GIA BHYT THEO
NHÓM ĐỐI TƯỢNG KHÁC**

STT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)	Địa chỉ	Mã thẻ BHYT	Thời hạn sử dụng của thẻ		Nơi đăng ký KCB ban đầu
					Từ	Đến	
I	Học sinh, sinh viên tham gia BHYT đối tượng khác trong tỉnh						
1	Nông Thị A	22/10/2000	Phường Đồng Quang, TP Thái Nguyên	DT2191920423433	01/01/2018	31/12/2018	19-006
2	Nguyễn văn B	14/05/2000	Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	DK2191920433585	01/01/2018	31/12/2018	19-006
						
II	Học sinh, sinh viên tham gia BHYT đối tượng khác ngoài tỉnh						
1	Nông Thị C	22/10/1999	Xã Trung Giã, Sóc Sơn, Hà Nội	TA4010121354848	01/01/2018	31/12/2018	01-232
2	Nguyễn văn D	15/06/2000	Phường Khương Mai, Hoàng Mai, HN	TA4010129378468	01/01/2018	31/12/2018	01-083
	Nguyễn văn D	28/07/1999	Xã Nhất Tiến, Bắc Sơn, Lạng Sơn	DT2201920423433	01/01/2018	31/12/2018	020-002

Nơi đăng ký KCB ban đầu ghi theo mã KCB trên thẻ BHYT

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

....., ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, họ tên, đóng dấu)

(Lưu ý cột ngày tháng năm sinh theo định dạng dd/mm/yyyy)

PHỤ LỤC THÀNH VIÊN HỘ GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ: Số điện thoại (nếu có):

Địa chỉ: Thôn (bản, tổ dân phố) Xã (phường, thị trấn):

Huyện (quận, thị xã, Tp thuộc tỉnh): Tỉnh (Tp):

Stt	Họ và tên	Mã số BHH	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nơi cấp giấy khai sinh	Mối quan hệ với chủ hộ	SỐ CMND/ Thẻ căn cước/ Hộ chiếu	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5	6	7
1								
2								
3								
4								
...								

- Trường hợp chưa có mã số BHH thì kê khai các chỉ tiêu tại phần I của Tờ khai tham gia và điều chỉnh thông tin BHH, BHYT (Mẫu TK1-TS)

- Người tham gia kê khai đầy đủ, chính xác các thành viên hộ gia đình, không phải xuất trình sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú để chứng minh tình trạng tham gia.

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai

....., ngày tháng năm

Người kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN LẬP

Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (Mẫu TK1-TS)

a) Mục đích:

- Kê khai các thông tin người tham gia BHXH, BHYT, BHTN và thành viên Hộ gia đình khi không có mã số BHXH.
- Kê khai khi có yêu cầu điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN như: nhân thân, chức danh nghề, phương thức đóng, nơi đăng ký KCB ban đầu...

b) Trách nhiệm lập:

- Người tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.
- Cha/mẹ/người giám hộ (đối với Trẻ em dưới 6 tuổi).

c) Thời gian lập:

- Đối với người lao động cùng tham gia BHXH, BHYT, BHTNLĐ-BNN; người chỉ tham gia BHXH bắt buộc; người tham gia BHXH tự nguyện: Khi tham gia khi chưa được cấp mã số BHXH hoặc điều chỉnh thông tin tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN.

- Đối với người chỉ tham gia BHYT:

+ Trẻ em dưới 6 tuổi chưa được cấp thẻ BHYT;

+ Người tham gia khi có điều chỉnh thông tin; người tham gia chưa được cấp mã số BHXH.

d) Phương pháp lập:

*** Đối với người chưa được cấp mã số BHXH:** Người tham gia chỉ kê khai từ chỉ tiêu [01] đến chỉ tiêu [13] dưới đây. Trường hợp người tham gia BHYT theo hộ gia đình để giảm trừ mức đóng thì kê khai bổ sung chỉ tiêu [14]. Phụ lục thành viên hộ gia đình.

[01]. Họ và tên: ghi đầy đủ họ, chữ đệm và tên bằng chữ in hoa có dấu của người tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

[02]. Ngày tháng năm sinh: ghi đầy đủ ngày tháng năm sinh như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh nhân dân, hộ chiếu, thẻ căn cước.

[03]. Giới tính: ghi giới tính của người tham gia (nếu là nam thì ghi từ “nam” hoặc nếu là nữ thì ghi từ “nữ”).

[04]. Quốc tịch: ghi như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh nhân dân, hộ chiếu, thẻ căn cước.

[05]. Dân tộc: ghi như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh nhân dân, hộ chiếu, thẻ căn cước.

[06]. Nơi đăng ký Giấy khai sinh: ghi rõ tên xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh, thành phố đã đăng ký giấy khai sinh.

Trường hợp chưa xác định được nơi cấp giấy khai sinh lần đầu thì ghi nguyên quán (trường hợp sát nhập, chia tách địa giới hành chính thì ghi theo tên địa danh tại thời điểm kê khai) hoặc ghi theo nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú.

[07]. Địa chỉ nhận kết quả: ghi đầy đủ địa chỉ nơi đang sinh sống để cơ quan BHXH gửi trả sổ BHXH, thẻ BHYT hoặc kết quả giải quyết thủ tục hành chính khác: số nhà, đường phố, thôn xóm; xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh, thành phố.

[08]. Số chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước: ghi số chứng minh nhân dân hoặc ghi số hộ chiếu hoặc ghi số Thẻ căn cước.

[09]. Số điện thoại liên hệ: ghi số điện thoại liên hệ (nếu có).

[10]. Họ tên cha hoặc mẹ, hoặc người giám hộ (áp dụng đối với trẻ em dưới 6 tuổi): Ghi họ tên cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ.

[11]. Mức tiền đóng (áp dụng đối với người tham gia BHXH tự nguyện): ghi mức thu nhập tháng do người tham gia BHXH tự nguyện lựa chọn.

[12]. Phương thức đóng (áp dụng đối với người đi lao động ở nước ngoài, người tham gia BHXH tự nguyện): ghi cụ thể phương thức đóng là 03 tháng hoặc 06 tháng hoặc 12 tháng ...

[13]. Nơi đăng ký KCB ban đầu: ghi nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu (danh sách đăng ký nơi KCB ban đầu được cơ quan BHXH thông báo hằng năm gửi cho cho đơn vị, UBND xã, đại lý thu).

[14]. Phụ lục thành viên hộ gia đình: Kê khai đầy đủ, chính xác thông tin toàn bộ thành viên hộ gia đình trong sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú của người tham gia BHYT theo hộ gia đình được giảm trừ mức đóng.

*** Đối với người đã được cấp mã số BHXH thay đổi thông tin ghi trên sổ BHXH, thẻ BHYT:** Chỉ áp dụng đối với người thay đổi thông tin ghi trên sổ BHXH, thẻ BHYT

[01]. Họ và tên: ghi đầy đủ họ, chữ đệm và tên bằng chữ in hoa có dấu của người tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

[02]. Ngày tháng năm sinh: ghi đầy đủ ngày tháng năm sinh như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh nhân dân, hộ chiếu, thẻ căn cước.

[03]. Mã số BHXH: Ghi mã số BHXH của người tham gia.

[04]. Nội dung thay đổi, yêu cầu: ghi nội dung yêu cầu thay đổi như: họ tên, ngày tháng năm sinh, các thông tin liên quan đến chức danh, nghề nghiệp, công việc, phương thức đóng, nơi đăng ký KCB ban đầu...

[05]. Hồ sơ kèm theo:

- Đối với người điều chỉnh thông tin, ghi các loại giấy tờ chứng minh.

- Đối với người tham gia được hưởng quyền lợi BHYT cao hơn, ghi các loại giấy tờ chứng minh.

Sau khi hoàn tất việc kê khai, người tham gia ký ghi rõ họ tên. Trường hợp kê khai thay đổi về nhân thân (họ, tên đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh, giới tính) đã ghi trên sổ BHXH, thẻ BHYT thì phải có xác nhận của đơn vị nơi người lao động đang làm việc. Đối với người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH thì không phải xác nhận.

PHỤ LỤC: THÀNH VIÊN HỘ GIA ĐÌNH

a) Mục đích: Kê khai đầy đủ, chính xác thông tin toàn bộ thành viên hộ gia đình tạm trú của người tham gia BHYT theo hộ gia đình được giảm trừ mức đóng.

b) Trách nhiệm lập: Người tham gia hoặc chủ hộ hoặc người đại diện hộ gia đình có người tham gia BHYT theo hộ gia đình chưa có mã số BHXH.

c) Thời gian lập: khi người tham gia BHYT theo hộ gia đình, có người được giảm trừ mức đóng.

đ) Phương pháp lập:

* Phần thông tin chung: ghi đầy đủ họ và tên chủ hộ; số điện thoại liên hệ (nếu có); ghi rõ địa chỉ: thôn (bản, tổ dân phố); xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố).

* Chỉ tiêu theo cột:

- Cột A: ghi số thứ tự từ 1 đến hết các thành viên trong hộ gia đình.

- Cột B: ghi đầy đủ họ và tên của từng người trong hộ gia đình.

- Cột 1: ghi mã số BHXH đối với từng thành viên hộ gia đình đã được cơ quan BHXH cấp; trường hợp chưa xác định được mã số BHXH thì người kê khai có thể tra cứu mã số BHXH tại địa chỉ: <http://baohiemxahoi.gov.vn> (nếu đủ điều kiện).

- Cột 2: ghi ngày, tháng, năm sinh như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh nhân dân, hộ chiếu, thẻ căn cước.

- Cột 3: ghi giới tính của các thành viên trong hộ (nếu là nam thì ghi từ “nam” hoặc nếu là nữ thì ghi từ “nữ”).

- Cột 4: ghi rõ tên xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh, thành phố đã cấp giấy khai sinh.

Trường hợp chưa xác định được nơi cấp giấy khai sinh thì ghi nguyên quán (trường hợp sát nhập, chia tách địa giới hành chính thì ghi theo tên địa danh tại thời điểm kê khai) hoặc ghi theo nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú.

- Cột 5: ghi mối quan hệ với chủ hộ (là vợ, chồng, con, cháu...).

- Cột 6: Số chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước (nếu có): ghi số chứng minh nhân dân hoặc ghi số hộ chiếu hoặc ghi số Thẻ căn cước.

- Cột 7: ghi những nội dung cần ghi chú.

Sau khi hoàn tất việc kê khai, người kê khai ký ghi rõ họ tên